

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 99/2024/HS-PT
Ngày 26-6-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Mỹ Q, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Mỹ Q, sinh năm 2000 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh V, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Trần Mỹ Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án; tiền sự: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ 10/11/2023 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mỹ Q là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/11/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Mỹ Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 61H1-219.24 đi đến huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy từ một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), loại ma túy tổng hợp dạng đá (Methamphetamine) được cất giấu bên trong 01 (một) gói ni lông miệng kéo dính với số tiền 800.000 đồng. Sau đó, Q trở về nhà tại ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô trên đến nhà Nguyễn Quang T1 tại tổ B, ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đến nhà T1, Q mang 01 (một) gói ma túy tổng hợp dạng đá (Methamphetamine) đã mua lúc chiều, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau đó Q lấy ma túy ra sử dụng. Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 10/11/2023, Thạch T2 liên lạc với Trần Mỹ Q qua điện thoại số sim 0356456100 để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì Q đồng ý bán. Thạch T2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Ngọc T3 đến nhà T1 tại tổ B, ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương gặp Q, tại đây Q bán ma túy cho T2 với số tiền 200.000 đồng. Khi có ma túy T2 và T3 sử dụng hết. Khoảng 09 giờ ngày 10/11/2023, Công an xã V, huyện P tổ chức lực lượng kiểm tra và bắt quả tang Trần Mỹ Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Q khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói ni lông miệng kéo dính, bên trong có tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 02 (hai) ống hút nhựa được cắm vào trên nắp nhựa của 01 (một) lọ thủy tinh hình tròn; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21s, màu xanh ngọc, không kiểm tra bên trong; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61H1-219.24.

Bản kết luận giám định số 619/KL-KTHS (MT) ngày 15/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng 0,7886 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) gói ni lông miệng kéo dính, bên trong có tinh thể dạng rắn màu trắng trong phong bì màu trắng có chữ ký của người bị bắt Trần Mỹ Q, cán bộ niêm phong Vũ Đoàn V1, mộc dấu của Công an xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, kết quả giám định đây là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7886 gam; hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng: 0,7607 gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 02 (hai) ống hút nhựa được cắm vào trên nắp nhựa của 01 (một) lọ thủy tinh hình tròn.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21s, màu xanh ngọc, không kiểm tra bên trong.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61H1 - 219.24 do Nguyễn Thị T4, sinh năm 1971 đứng tên chủ sở hữu và bà T4 đã bán nhưng chưa sang tên. Bà Nguyễn Ngọc N đã mua lại xe mô tô trên. Việc Q lấy xe

đi mua ma túy thì bà N không biết. Vì vậy, Công an huyện P đã ra quyết định trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61H1 - 219.24 cho bà N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Mỹ Q phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Mỹ Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Mỹ Q phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HSST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo Trần Mỹ Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/11/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định số 10/QĐ-VKSBD về việc kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng nghị đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: khoảng 08 giờ 40 phút ngày 10/11/2023, Thạch T2 liên lạc với bị cáo Trần Mỹ Q để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, Thạch T2 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Ngọc T3 đi cùng đến nhà của Nguyễn Quang T1 gặp bị cáo Q để lấy ma túy. Tại đây bị cáo Q giao ma túy cho T2, còn T3 sử dụng điện thoại có cài đặt ví điện tử MOMO được đăng ký với số điện thoại 0348585218 chuyển 200.000 đồng tiền mua ma túy qua tài khoản MOMO được đăng ký với số điện thoại 0356456100 của bị cáo Q, sau khi nhận được ma túy, bị cáo Q xác nhận đã nhận tiền thì T2 và T3 rời đi. Như vậy, T2 và T3 cùng hướng đến mục đích mua ma túy của bị cáo Q để cùng sử dụng, thể hiện ở việc T2 là

người liên lạc với bị cáo Q để hỏi mua ma túy, T3 là người trả tiền mua ma túy cho bị cáo Q và thực tế T2, T3 đã sử dụng hết số ma túy này; bị cáo Q ý thức được việc cùng một lúc bán ma túy cho T2 và T3 để sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Q có dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can của Trần Mỹ Q đều khai nhận vào khoảng 16 giờ chiều ngày 09/11/2023, bị cáo Q cùng Nguyễn Quang T1 đi mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 800.000 đồng ở gần cầu B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo Q và T1 đi từ chỗ mua về nhà của T1 cất giấu số ma túy này. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong nhà và ma túy mua trước đó để cả hai cùng sử dụng. Theo nội dung lời khai trên của bị cáo Q thì T1 có dấu hiệu đồng phạm cùng với Q trong việc tàng trữ trái phép 0,7886 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại biên bản ghi lời khai của Nguyễn Quang T1 khai nhận không cùng bị cáo Q đi mua ma túy, nhưng có thừa nhận việc tối ngày 09/11/2023 T1 cùng bị cáo Q sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T1, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo Q. Theo nội dung lời khai trên của T1 thì bị cáo Q có hành vi cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo Q có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Biên bản đối chất ngày 25/01/2024 giữa bị cáo Q và Nguyễn Quang T1, T1 trình bày: “Chiều ngày 09/11/2023 tôi đi làm cho điểm thu mua mủ cao su Thu P ở xã V, P, Bình Dương đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày tôi trở về nhà và sinh hoạt cá nhân tại nhà cùng với mẹ tôi đến khoảng gần 20 giờ, tôi không rõ Q đi từ đâu về, Q đi bằng xe máy về. Ma túy tôi mua về từ ngày 06/11/2023 với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) từ phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tôi đã sử dụng còn lại một ít. Khoảng 20 giờ, tôi lấy ma túy của tôi ra sử dụng, bộ dụng cụ sử dụng là của riêng tôi, khi sử dụng cùng với Q thì mỗi người mỗi bộ dụng cụ riêng, Q không sử dụng ma túy của tôi. Bộ dụng cụ Q sử dụng là của Q mang tới và sử dụng tại nhà tôi. Sáng ngày 10/11/2023, tôi dậy đi làm tôi cất giấu bộ dụng cụ của tôi ở phía sau nhà, khi Q bị bắt thì tôi đã tiêu hủy bộ dụng cụ này”. Theo nội dung T1 trình bày như trên thì T1 và bị cáo Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy độc lập với nhau tại nhà của T1, do đó hành vi này của T1 có dấu hiệu phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tòa cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra làm rõ các mâu thuẫn trong lời khai giữa bị cáo Q và T1 nhằm xác định sự thật khách quan để làm cơ sở giải quyết vụ án trong khi chính các lời khai của T1 cũng có mâu thuẫn là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Xét thấy cấp phúc thẩm không thể khắc phục các thiếu sót trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo Trần Mỹ Q trình bày: bị cáo chỉ biết bán ma túy cho Thạch T2, không biết T3 có sử dụng ma túy hay không.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như nội dung bản án sơ thẩm, xác định: khoảng 09 giờ 20 phút ngày 10/11/2023, tại ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Mỹ Q có hành vi tàng trữ 0,7886 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo Trần Mỹ Q còn bán trái phép chất ma túy cho ông Thạch T2 và ông Nguyễn Ngọc T3 trong cùng 01 lần (ông T2 và ông T3 cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng).

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Mỹ Q, lời khai của người mua ma túy là Thạch T2 và Nguyễn Ngọc T3 có cơ sở xác định: khoảng 08 giờ 40 phút ngày 10/11/2023, Thạch T2 liên lạc với bị cáo Trần Mỹ Q để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, Thạch T2 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Ngọc T3 đi cùng đến nhà của Nguyễn Quang T1 tại tổ B, ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương gặp bị cáo Q để lấy ma túy. Tại đây bị cáo Q giao ma túy cho T2, còn T3 sử dụng điện thoại có cài đặt ví điện tử MOMO được đăng ký với số điện thoại 0348585218 chuyển 200.000 đồng tiền mua ma túy qua tài khoản MOMO được đăng ký với số điện thoại 0356456100 của bị cáo Q, sau khi nhận được ma túy, bị cáo Q xác nhận đã nhận tiền thì T2 và T3 rời đi. T2 là người liên lạc với bị cáo Q để hỏi mua ma túy, T3 là người trả tiền mua ma túy cho bị cáo Q. T2, T3 đều trực tiếp đến gặp bị cáo Q để nhận ma túy và T2, T3 đã sử dụng hết số ma túy này; bị cáo Q biết được việc mình đang có hành vi cùng một lúc bán ma túy cho T2 và T3 để sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Q có dấu hiệu phạm tội với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo Q và lời khai của Nguyễn Quang T1 trong quá trình điều tra còn có mâu thuẫn về nguồn gốc số ma túy của bị cáo Q, về cách thức sử dụng trái phép chất ma túy giữa bị cáo Q và T1, nhưng chưa được cấp sơ thẩm làm rõ căn cứ để xử lý toàn diện vụ án, cụ thể:

Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can Trần Mỹ Q (tại bút lục số 92, 94, 96, 98, 100) đều khai nhận vào khoảng 16 giờ chiều ngày 09/11/2023, bị cáo Q cùng Nguyễn Quang T1 đi mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 800.000 đồng ở gần cầu B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo Q và T1 đi từ chỗ mua về nhà của T1 tại

ấp K, huyện P, tỉnh Bình Dương cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong nhà và ma túy mua trước đó để cả hai cùng sử dụng. Theo nội dung lời khai trên của bị cáo Q thì T1 có dấu hiệu đồng phạm cùng với Q trong việc tàng trữ trái phép 0,7886 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích cùng nhau sử dụng.

Tại biên bản ghi lời khai của Nguyễn Quang T1 (tại bút lục số 81-82, 83-84), T1 khai nhận không cùng bị cáo Q đi mua ma túy, nhưng có thừa nhận tối ngày 09/11/2023 T1 cùng bị cáo Q sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T1 tại ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo Q. Theo nội dung lời khai trên của T1 thì bị cáo Q có hành vi cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo Q có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại Biên bản đối chất ngày 25/01/2024 giữa bị cáo Q và Nguyễn Quang T1 (tại bút lục số 102-103):

Bị cáo Q trình bày: “Vào khoảng 16 giờ chiều ngày 09/11/2023, bị can và anh T1 đi mua ma túy ở gần cầu B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại: Sirius, không nhớ biển số của mẹ nuôi tên Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1975, hiện đang sinh sống tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, số tiền mua ma túy là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Tiền mua ma túy là của anh T1. Anh T1 chạy xe từ chỗ mua về nhà tại ấp K, huyện P, tỉnh Bình Dương về nhà anh T1 cất giấu ma túy. Về đến nhà xe để xe vào nhà và anh T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ trong nhà ra sử dụng ma túy khoảng 02, 03 lượt thì chúng tôi đi ngủ. Sáng dậy anh T1 đi làm và kêu tôi cất ma túy đi. Khoảng gần 09 giờ ngày 10/11/2023, anh T2 có điện thoại tôi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, sau khi tôi bán ma túy cho T2 xong, số ma túy còn lại đang cất giữ trong tay chưa kịp thời cất giấu thì lực lượng Công an đến bắt quả tang và thu giữ tang vật”

Nguyễn Quang T1 trình bày: “Chiều ngày 09/11/2023 tôi đi làm cho điểm thu mua mủ cao su Thu P ở xã V, P, Bình Dương đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày tôi trở về nhà và sinh hoạt cá nhân tại nhà cùng với mẹ tôi đến khoảng gần 20 giờ, tôi không rõ Q đi từ đâu về, Q đi bằng xe máy về. Ma túy tôi mua về từ ngày 06/11/2023 với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) từ phường L, T, Bình Dương, tôi đã sử dụng còn lại một ít. Khoảng 20 giờ, tôi lấy ma túy của tôi ra sử dụng, bộ dụng cụ sử dụng là của riêng tôi, khi sử dụng cùng với Q thì mỗi người mỗi bộ dụng cụ riêng, Q không sử dụng ma túy của tôi. Bộ dụng cụ Q sử dụng là của Q mang tới và sử dụng tại nhà tôi. Sáng ngày 10/11/2023, tôi dậy đi làm tôi cất giấu bộ dụng cụ của tôi ở phía sau nhà, khi Q bị bắt thì tôi đã tiêu hủy bộ dụng cụ này”.

Tại biên bản ghi lời khai của Nguyễn Quang T1 (tại bút lục số (85-86), T1 khai: “Ngày 09/10/2023 tôi đang đi làm thuê cho điểm mua mủ cao su Thu P, gần cầu B xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương cùng với ông Trần S, tạm trú tại ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, chủ điểm mủ là ông Danh P1, nơi cư trú: xã V,

huyện P, tỉnh Bình Dương đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày tôi trở về nhà và sinh hoạt cá nhân tại nhà, có mẹ tôi ở cùng đến khoảng 22 giờ gặp Q đi về nhà tôi”.

Như vậy, cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra làm rõ các mâu thuẫn trong lời khai giữa bị cáo Q và T1, chưa làm việc xác minh ngày 09/11/2023 Nguyễn Quang T1 có đi làm tại điểm thu mua mủ cao su Thu Phát hay không, nhằm xác định sự thật khách quan để làm cơ sở giải quyết vụ án, tránh bỏ lọt tội phạm. Đây là vấn đề mà Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không thể giải quyết được tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm để thực hiện việc điều tra lại theo thẩm quyền.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKSBD-P7 ngày 24/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Giao hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Mỹ Q cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thụ lý vụ án.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Mỹ Q không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương (03);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện P;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

